

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

Từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước - Bụng: + Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, + Bước tại chỗ	- Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước - Bụng: + Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, + Bước tại chỗ	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi khụy gối	- Đi khụy gối	- Hoạt động học: + Đi khụy gối - Hoạt động chơi: + TCVD: Tung bóng	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay	- Ném xa bằng 2 tay	- Hoạt động học: + Ném xa bằng 2 tay - Hoạt động chơi: + TCVD: Chó sói xấu tính	

5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn chân, bàn tay 3-4m	- Bò bằng bàn chân, bàn tay 3-4m	- Hoạt động học: + Bò bằng bàn chân, bàn tay 3 - 4m - Hoạt động chơi: + TCVD: Chạy tiếp sức	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	- HĐ ăn trưa: Trò chuyện về các món chứa nhóm thực phẩm - HĐ ăn trưa: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm	
9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Hoạt động chơi - HĐ ăn trưa: Trò chuyện về các món ăn, chế biến món ăn trong trường mầm non mà trẻ được ăn hằng ngày.	
11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	- Hoạt động chơi - Trò chuyện trao đổi về ích lợi của mặc trang phục và lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	
12	- Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	- Hoạt động ăn: + Giáo dục trẻ mời cô, mời bạn khi ăn, không nói chuyện khi ăn	
13	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	+ Giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn, không uống nước lã	

	+ Không uống nước lã.			
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	- Hoạt động chơi + Trò chuyện với trẻ về việc giữ gìn vệ sinh thân thể: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	
17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng	- Hoạt động ăn trưa, + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ - Hoạt động học - Cho trẻ xem tranh ảnh về tác hại của việc uống rượu, bia, cà phê; hút thuốc lá	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* Khám phá khoa học

22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về tên gọi, chức năng của Miệng. - Hoạt động chơi: + Các giác quan	
----	---	---	--	--

* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu ? “ Là số mấy ?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động chơi ở góc: Đếm lô tô số lượng 5	
39	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía	- Hoạt động học: + Xác định vị trí phía phải- phía trái	

	khác.	trước - phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải - phía trái).	của đồ vật so với bản thân. + Xác định vị trí phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau của bạn khác.	
* Khám phá xã hội				
41	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động chiều: Trò chuyện về bản thân trẻ. - Hoạt động chơi TCM: Giúp cô tìm bạn	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
52	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở, rộng câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + TCTV: nghe, hiểu các từ: “ Tay phải”, “tay trái”, “đôi chân”; "rửa tay", "gội đầu", "đánh răng", "buồn bã" "vui vẻ", "tức giận", "tóc dài", "tóc ngắn.. + Truyện: " Cái mồm" " thiên đình", " lải nhải", " thắc mắc" + Thơ: "Bé ơi", “ Tâm sự của cái mũi” + Đồng dao: Tay đẹp - Hoạt động chơi: + Trò chơi các giác quan	
*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	- Hoạt động học: TCTV: nghe, hiểu,	

		- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	nói các từ: “ Tay phải”, “tay trái”, “ đôi chân”; "rửa tay", " gọi đầu", "đánh răng", "buồn bã" "vui vẻ", + Truyện: " Cái môm" + Thơ: "Bé ơi" + Đồng dao: Tay đẹp - Hoạt động chơi: + Trò chơi các giác quan:" giác quan”, “ bộ phận”, “ cơ thể” + “bạn trai”, “bạn gái”, “ sinh nhật” + “uống nước”, “ăn cơm”	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai ?” ; “Cái gì ?” ; “Ở đâu?” ; “Khi nào?” ; “ Để làm gì?”	- Hoạt động học + Thực hành gọi tên các trang phục của bạn trai, bạn gái + Chức năng của bộ phận, giác quan của cơ thể	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Hoạt động học: + Thơ: "Bé ơi", "tâm sự của cái mũi". + Cho trẻ đọc các bài đồng dao " Tay đẹp"	
58	- Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	- Hoạt động học: Truyện:" Cái môm"	
60	- Trẻ có thể sử dụng các từ như “ Mời cô”;“Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Hoạt động ăn + “ Mời cô”;“Mời bạn”, “cảm ơn” “xin	

	lỗi” trong giao tiếp.		lỗi”. + Thự hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi	
61	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động chơi + Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội				
67	-Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.	- Hoạt động chiều: Trò chuyện về bản thân trẻ.	
68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Hoạt động chơi + TCM: Tìm đúng nhà	
71	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Hoạt động học: PTTCXH + Tôi vui, tôi buồn + Kỹ năng quan tâm giúp đỡ bạn - Hoạt động chơi + Tô, vẽ gương mặt vui, buồn	
77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Hoạt động học + Thực hành về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự - Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng + Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	
78	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.	- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng:	
	- Trẻ biết trao đổi, thỏa	- Quan tâm, giúp	Xếp hình người tập	

80	thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	đỡ bạn.	thể dục, xây khu thể chất, xây vườn rau, ao cá. + Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, bác sĩ, bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ, tô màu bạn trai bạn gái, nặn đồ chơi. + Góc thiên nhiên: Chơi với cát, lá, nước - TCM: "Lộn cầu vòng", " Giúp cô tìm bạn"	
----	--	---------	--	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

86	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- Hoạt động học: + Cho trẻ nghe các bài hát: "Em là bông hồng nhỏ", " Đường và chân", " Mời bạn ăn" + Nghe đọc thơ: " Bé ơi", "tâm sự của cái mũi" - Đồng dao: " Tay đẹp"; truyện: " Cái mồm"	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: Tạo hình: Nặn con lật đật	
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt,	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: Âm nhạc: Hát : "Mừng sinh nhật"	

	điệu bộ ...			
89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Vận động múa bài " Tôi bị ốm", “Cái mũi” + Trò chơi âm nhạc: Nghe dân ca đoán tên bài hát; Tai ai tinh	
95	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học tạo hình: Nặn con lật đật	
98	- Trẻ có thể nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		

Tổng số mục tiêu: 35

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Lường Thị Bình

Hoàng Thị Lệ Hằng